



CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KCN IDICO

Thời gian: từ 01/11/2025 đến 30/11/2025

Bộ phận: Môi trường

BÁO CÁO THÔNG SỐ TRẠM QUAN TRẮC NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG (GIÁ TRỊ TRUNG BÌNH NGÀY)

Ngày	Thông số quan trắc										
	COD (mgO ₂ /l)	TSS (mg/l)	Độ màu (Pt-Co)	pH	N-NH ₄ (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	Lưu lượng đầu vào 1 (m ³ /h)	Lưu lượng đầu vào 2 (m ³ /h)	Lưu lượng đầu vào 3 (m ³ /h)	Lưu lượng đầu ra (m ³ /h)	GHI CHÚ (báo vượt)
01/11	34,85	9,85	28,69	7,19	0,06	31,22	0,11	169,34	119,30	245,14	-
02/11	38,27	8,99	31,47	7,23	0,06	31,48	0,10	133,14	99,26	198,40	-
03/11	33,35	10,29	27,39	7,29	0,04	31,04	0,11	135,25	100,78	192,82	-
04/11	29,98	8,72	24,13	7,30	0,03	31,25	0,12	166,65	112,00	229,90	-
05/11	30,98	10,56	25,15	7,25	0,06	31,05	0,11	190,45	141,84	281,15	-
06/11	27,20	9,87	22,04	7,25	0,13	30,30	0,11	161,99	112,40	227,28	-
07/11	28,28	11,00	23,09	7,16	0,24	30,88	0,12	164,58	118,94	236,60	-
08/11	24,81	7,83	18,43	7,08	0,55	31,29	0,11	152,14	106,12	214,35	-
09/11	32,31	8,38	24,35	7,07	0,59	31,64	0,12	108,99	96,29	172,11	-
10/11	33,48	10,65	25,93	7,10	0,28	31,34	0,11	98,59	79,48	152,13	-
11/11	33,16	8,77	25,73	7,10	0,16	31,24	0,12	174,84	111,27	237,60	-
12/11	35,12	8,01	27,25	7,11	0,26	31,11	0,11	173,75	120,28	245,62	-
13/11	34,25	9,67	26,23	7,09	0,36	31,23	0,11	164,71	106,39	222,59	-
14/11	35,19	8,04	26,58	7,22	0,46	31,79	0,11	157,41	112,86	222,81	-
15/11	33,37	7,28	25,30	7,25	0,59	31,45	0,11	150,63	106,63	213,95	-
16/11	33,03	7,38	25,57	7,19	0,49	31,04	0,11	135,54	97,13	192,29	-
17/11	32,35	8,61	24,96	7,21	0,54	30,83	0,11	131,81	90,50	186,43	-
18/11	27,87	9,18	20,69	7,19	0,55	30,83	0,11	166,85	107,16	223,06	-
19/11	31,10	13,13	23,10	7,12	0,55	31,07	0,12	178,63	108,11	236,00	-
20/11	32,71	11,36	25,22	7,14	0,84	31,02	0,12	166,12	107,27	228,10	-
21/11	31,39	9,73	24,27	7,16	0,92	31,14	0,11	155,15	104,72	214,37	-

Ngày	Thông số quan trắc										
	COD (mgO ₂ /l)	TSS (mg/l)	Độ màu (Pt-Co)	pH	N-NH ₄ (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	Lưu lượng đầu vào 1 (m ³ /h)	Lưu lượng đầu vào 2 (m ³ /h)	Lưu lượng đầu vào 3 (m ³ /h)	Lưu lượng đầu ra (m ³ /h)	GHI CHÚ (báo vượt)
22/11	30,61	6,46	23,63	7,14	0,83	30,85	0,11	156,73	107,37	218,03	-
23/11	31,69	8,09	24,13	7,18	0,85	31,15	0,11	128,86	92,79	187,64	-
24/11	28,09	9,23	20,54	7,23	0,97	31,06	0,11	130,41	90,30	182,47	-
25/11	24,87	7,84	18,21	7,24	1,24	30,82	0,11	163,11	107,83	220,55	-
26/11	28,33	7,16	21,12	7,19	1,29	31,13	0,12	170,19	110,28	231,59	-
27/11	29,74	7,83	22,49	7,16	0,25	30,98	0,12	156,18	106,03	214,99	-
28/11	31,20	8,57	23,93	7,14	0,53	30,62	0,11	162,30	108,11	222,42	-
29/11	32,66	7,34	25,07	7,12	0,44	30,71	0,11	181,78	110,06	241,13	
30/11	31,54	6,67	24,15	7,21	0,28	30,85	0,12	108,58	95,77	172,06	
QCVN 40:2011/BTNMT Cột B (Kq=0.9,Kf=0.9)	121,5	81	150	5.5 - 9	8,1	40	-	-	-	-	-